TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính; Ông Dương Đình Tài.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thị Yên – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:* Ông Cao Duy Phục - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 10 năm 2000, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; Con bà: Trương Thị H, sinh năm: 1979; vợ Lê Hải Y, sinh năm 2005, có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2023, đến ngày 04/10/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1995, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H1; Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; Vợ: Ngô Thị Kiều L, sinh năm 2001; Con: có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2023, đến ngày 04/10/2023 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Đ, xã T, T, Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Cao Việt K, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn T, C, C, Thanh Hóa. Vắng mặt;

- Cao Ngọc T2, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Q, C, C, Thanh Hóa. Vắng mặt;

- Cao Văn T3, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Q, C, C, Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/09/2023, Nguyễn Văn T, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2000; Trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1995; Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma tuý loại H2 phiến. T sinh năm 1995 đồng ý và hẹn T sinh năm 2000 đi đến thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để giao ma tuý. Nguyễn Văn T sinh năm 2000 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu trắng đen, biển kiểm soát: 36L1- 160.33 đi đến gặp bị cáo T sinh năm 1995 đang đứng ở cổng nhà Cao Việt K. T sinh năm 1995 đưa lại cho T sinh năm 2000 một gói ma túy bên trong có 5 viên ma túy dạng hồng phiến trên các viên nén có ký hiệu chữ "WY" và cầm 500.000đ từ T sinh năm 2000. Mua được ma tuý, Nguyễn Văn T sinh năm 2000 cất giấu vào người mang về nhà để sử dụng dần cho bản thân. Khi đi đến đoạn đường gần nhà văn hoá thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ Công tác của Công an huyện C phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Văn T sinh năm 1995 khai nguồn gốc ma túy có được là mua của người tên "Bùi Văn Q" sinh năm 1994, người thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành điều tra, xác minh; lấy lời khai đồng thời tiến hành đối chất giữa bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1995 và Bùi Văn Q. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có tài liệu chứng minh Bùi Văn Q đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T do đó không đủ căn cứ để xem xét xử lý Bùi Văn Q trong cùng vụ án này.

Tại bản kết luận giám định số: 3518/KL-KTHS, ngày 03/10/2023, kết luận: 05 (năm) viên nén hình tròn màu đỏ, trên các viên nén đều có ký hiệu chữ "WY" của phong bì niêm phong có ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có tổng

khối lượng 0,505g (không phẩy năm không năm gam) loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSCT, ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nay các bị cáo biết hành vi tàng trữ, mua bán ma túy của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 2000); khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1995); Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 phạm tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Lên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về tang vật của vụ án: Toàn bộ số vật chứng là ma túy còn lại sau giám đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ; Một điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, thu của Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, thu của Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 một xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX; Trả lại cho Nguyễn Văn T sinh năm 1995 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ và số tiền 950.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/9/2023 Nguyễn Văn T sinh năm 1995 đã có hành vi bán cho Nguyễn Văn T sinh năm 2000 một gói ma túy dạng Methaphetamin với số tiền 500.000đ. Hành vi của Nguyễn Văn T sinh năm 1995 đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là có căn cứ đúng pháp luật. Tại khu vực gần nhà văn hoá thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Văn T sinh năm 2000 đã có hành vi tàng trữ 0,505g (*không phẩy năm không năm gam*) Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi tàng trữ; mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các nguyên tắc quản lý, sử dụng chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Riêng bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1995 có thêm một tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đầu thú quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện mẹ đơn thân, bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Do đó khi lên mức hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số vật chứng là ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX, Số khung: RLHJA3822JY101072, Số máy: JA38E0423148, biển kiểm soát: 36-L1 160.33, màu đen trắng, thu của Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 là xe của gia đình bị cáo mua để sử dụng chung, do đó trả

lại cho bị cáo; Một điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, thu của Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, thu của Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma tuý nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước; Quá trình điều tra thu giữ của Nguyễn Văn T sinh năm 1995 số tiền 1.450.000đ, trong đó có 500.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu bổ sung ngân sách nhà nước. Còn lại số tiền 950.000đ là tiền cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; Chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ là điện thoại cá nhân của Nguyễn Văn T sinh năm 1995 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 2000); khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1995), Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T, (sinh năm 2000) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2023.

Bị cáo Nguyễn Văn T, (sinh năm 1995) 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2023.

Về tang vật của vụ án:

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu vật do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành, bên trong có chứa ma túy sau giám định, được niêm phong theo quy định pháp luật;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng (niêm phong ký hiệu M1);

+ 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng (niêm phong ký hiệu M4).

- Trả lại cho Nguyễn Văn T sinh năm 1995 một điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ (niêm phong ký hiệu M3);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 2000 một xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX, Số khung: RLHJA3822JY101072, Số máy: JA38E0423148, biển kiểm soát: 36-L1 160.33, màu đen trắng (xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu);

Các tang vật trên hiện đang được lưu kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, theo biên bản giao nhận tang vật ngày 21/12/2023.

- Tịch thu bổ sung Ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ của Nguyễn Văn T sinh năm 1995 và trả lại cho bị cáo số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi ngàn đồng). Toàn bộ số tiền trên hiện đang lưu kho tại Kho bạc Nhà nước huyện C, theo biên bản giao nhận ngày 16/10/2023);

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 và bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung